

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 7 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thùy Trang;

2. Ông Phạm Sơn Điền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Phan Hoàng Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 301/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 1028, Quốc lộ 30, tổ 01, khóm 1, phường 11, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ 24, ấp Vĩnh L2, xã P, thị xã C, tỉnh An Giang (vắng mặt lần thứ hai, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S sống chung năm 2003, đăng ký kết hôn tại phường 11, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92 quyển số 01, cấp ngày 03/11/2004.

Cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh S

không quan tâm chăm sóc gia đình, thường hay cãi vã nhau, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2019 cho đến nay, do không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị H và anh S có 02 đứa con chung tên Nguyễn Quang H, sinh ngày 10/5/2004, Nguyễn Phúc K, sinh ngày 26/12/2012 hiện đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H xác định trong thời gian chung sống với anh S không tạo lập được tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 24, ấp Vĩnh Lợi 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh S không có mặt tại nơi cư trú. Do đó, Tòa án không ghi được lời khai của anh S, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng bằng cách niêm yết tại nơi cư trú của anh S theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham giam tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 10/5/2004, Nguyễn Phúc K, sinh ngày 26/12/2012 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này, sau này nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn S có địa chỉ cư trú tại: Tổ 24, ấp Vĩnh L2, xã P, thị xã C, tỉnh An Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại phường 11, thị xã L, tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92 quyển số 01, cấp ngày 03/11/2004 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị H cho rằng là do vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, anh S không quan tâm chăm sóc gia đình, thường hay cãi vã nhau, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2019 cho đến nay, do không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh S

Anh S vắng mặt tại nơi cư trú, do đó Tòa án không ghi được lời khai của anh S, qua xác minh thì được biết chị H và anh S sống chung không hạnh phúc, tại phiên tòa mặc dù Hội đồng xét xử động viên chị H đoàn tụ, nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần cho ly hôn giữa chị H với anh S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Giấy chứng nhận kết hôn số 92 quyển số 01, cấp ngày 03/11/2004 do UBND phường 11, thị xã L, tỉnh Đồng Tháp, cấp cho chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn S không còn giá trị pháp lý.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh S có 02 đứa con chung tên Nguyễn Quang H, sinh ngày 10/5/2004, Nguyễn Phúc K, sinh ngày 26/12/2012 hiện đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy, các cháu Huy, Khang đã sống chung với chị H ổn định, các cháu có nguyện vọng sống với chị H, do đó căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Huy, Khang cho chị H Tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H tạo mọi điều kiện để anh S đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc H khai trong thời gian sống chung với anh S không có tài sản chung và nợ chung, nhưng do chưa ghi được lời khai của anh S nên không xác định được chị H và anh S có tài sản chung và nợ chung không. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung, sau này nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0006036 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chị Huỳnh Thị Ngọc H không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 92 quyển số 01, cấp ngày 03/11/2004 do UBND phường 11, thị xã L, tỉnh Đồng Tháp, cấp cho chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn S không còn giá trị pháp lý.

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Quang H, sinh ngày 10/5/2004, Nguyễn Phúc K, sinh ngày 26/12/2012 cho chị Huỳnh Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị Ngọc H tạo mọi điều kiện thuận lợi để anh Nguyễn Văn S đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh Nguyễn Văn S thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án

phí sang theo biên lai thu số 0006036 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Chị Huỳnh Thị Ngọc H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa cũng có quyền kháng cáo trong thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã Phú Vĩnh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hòa Bình